

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25- 3 -2025

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Nguyễn Thế Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 289/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1968 - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: T 03, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Anh Phạm Hữu C, sinh năm 1964 - vắng mặt

Địa chỉ: T 03, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Tuyết V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết V và anh Phạm Hữu C có đăng ký kết hôn với nhau ngày 02/11/1999, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã về nhiều vấn đề dẫn đến không thông cảm cho nhau, chị V và anh C đã sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết V và anh Phạm Hữu C có 04 con chung là Phạm Thị Thanh X, sinh ngày 10/01/1990; Phạm Thị Xuân H, sinh ngày 28/11/1992; Phạm Minh H, sinh ngày 12/9/1999 và Phạm Ngọc Phương T, sinh

ngày 31/8/2001. Do các con đã đủ tuổi trưởng thành là trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn anh Phạm Hữu C tham gia giải quyết vụ án nhưng anh vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng các quy định về việc xét xử (viết tắt HĐXX) sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết V, chị V được ly hôn với anh Phạm Hữu C; về con chung, do các con đã đủ tuổi trưởng thành là trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung và nợ chung chị Chín không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Tuyết V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Phạm Hữu C. Anh Phạm Hữu C có nơi cư trú tại t 03, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Phạm Hữu C đều vắng mặt không có lý do, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho con gái của anh Phạm Hữu C là Phạm Ngọc Phương T, sinh năm 2001 để giao cho anh C để đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ với nhau nhưng không thành do anh C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do; chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt căn cứ quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn HĐXX xét thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết V và anh Phạm Hữu C có đăng ký kết hôn với nhau ngày 02/11/1999, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn một thời gian, vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã về nhiều vấn đề dẫn đến không thông cảm cho nhau, chị V và anh C đã sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V xin ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

3.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết V và anh Phạm Hữu C có 04 con chung là Phạm Thị Thanh X, sinh ngày 10/01/1990; Phạm Thị Xuân H, sinh ngày 28/11/1992; Phạm Minh H, sinh ngày 12/9/1999 và Phạm Ngọc Phương T, sinh ngày 31/8/2001. Do các con chung đã đủ tuổi trưởng thành là trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết V không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết V phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết V đối với anh Phạm Hữu C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết V được ly hôn với anh Phạm Hữu C.

2. Về con chung: Do các con chung đã đến tuổi trưởng thành là trên 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết V không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003126 ngày 12 tháng 11 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông (đăng ký kết hôn số 335 ngày 02/11/1999);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy